

Số: **91/2021/QĐST- DS**

*Hà nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thoa***

***Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.***

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 89/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2021/QĐST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**Ông Trần Phương Đ**, sinh năm 1964; HKTT: Phòng X, Nhà G9, Ngõ Y đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

***2. Người bị yêu cầu:***

**Ông Trần Chính V (Trần Danh T)**, Sinh năm 1939; HKTT: Phòng X, Nhà G9, Ngõ Y đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***

**3.1. Bà Nguyễn Thị O**, Sinh năm 1938; Địa chỉ: Xóm 8, Thôn K, Xã V, huyện H, thành phố Hà Nội.

**3.2. Bà Trần Anh T**, Sinh năm 1958, Địa chỉ: Đường X, phường D, quận C, Hà Nội.

**3.3. Bà Trần Thanh H**, Sinh năm 1963; Địa chỉ: Số Z, Ngõ 167 T, quận H, Hà Nội. (Bà O, bà T, bà H có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/10/2021 của người yêu cầu là ông Trần Phương Đ về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trần Chính V (Trần Danh T) và các lời khai tại Tòa án, ông Đ trình bày:

Ông Trần Chính V (Trần Danh T) và bà Nguyễn Thị O kết hôn với nhau năm 1957 và sinh được 03 người con gồm ông Trần Phương Đ, bà Trần Anh T và bà Trần Thanh H. Tháng 10/2020 ông Trần Chính V bị xuất huyết não, được gia đình đưa vào viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Xây dựng trong thời gian dài. Hiện nay ông V được xuất viện nhưng di chứng để lại nặng nề, trí nhớ sụt giảm loạn thần nói lẫn nhảm lúc nhớ lúc quên không thể nhận thức và điều khiển được hành vi, không thể tự chăm sóc bản thân nên hàng ngày phải có người phục vụ trong cuộc sống sinh hoạt. Do vậy, ông Đ đề nghị Tòa án tuyên bố Trần Chính V bị mất năng lực hành vi dân sự.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị O là vợ, bà Trần Anh T và bà Trần Thanh H là con đẻ ông Trần Chính V (Trần Danh T) đồng ý với ý kiến của ông Đ về tình trạng sức khỏe hiện tại của ông Trần Chính V và cùng đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Chính V mất năng lực hành vi dân sự. Bà O, bà T, bà H thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định ông Trần Phương Đ làm giám hộ cho ông Trần Chính V để thực hiện các giao dịch dân sự liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định năng lực hành vi dân sự số 1238/TTPY ngày 07/12/2021 của Trung Tâm Pháp Y – Sở Y Tế Hà Nội kết luận “*Ông Trần Chính V (Trần Danh T) bị tai biến mạch máu não nhiều lần, liệt cứng chân phải, teo đốt toàn thân, rối loạn cơ tròn, ăn qua sonde dạ dày...hiện di chứng đời sống thực vật. Mất năng lực hành vi dân sự. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 99% (chín mươi chín phần trăm)*”.

Tại phiên họp ông Đ đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Chính V mất năng lực hành vi dân sự, bà O, bà T, bà H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ việc, Thẩm phán, thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370; Điều 372; điều 376; điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 47, Điều 48, Điều 53 Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Phương Đ về việc tuyên bố ông Trần Chính V là người mất năng lực hành vi dân sự, tuyên bố ông Trần Chính V mất năng lực hành vi dân sự và cử ông Trần Phương Đ làm giám hộ hợp pháp cho ông Trần Chính V.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Phương Đ có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Chinh V (Trần Danh T) mất năng lực hành vi dân sự. Ông V có hộ khẩu thường trú quận Thanh Xuân, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của ông Trần Phương Đ về việc yêu cầu tuyên bố Trần Chinh V (Trần Danh T) là người mất năng lực hành vi dân sự, ý kiến của những người liên quan bà Nguyễn Thị O, bà Trần Anh T, bà Trần Thanh H căn cứ các tài liệu chứng cứ do ông Đ giao nộp cho Tòa án nhận thấy:

Tháng 10/2020 ông Trần Chinh V bị xuất huyết não, được gia đình đưa vào viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Xây dựng trong thời gian dài. Hiện nay trí nhớ sụt giảm, loạn thần nói lảm nhảm lúc nhớ lúc quên không thể nhận thức và điều khiển được hành vi, không thể tự chăm sóc bản thân và hàng ngày phải có người phục vụ trong cuộc sống sinh hoạt.

Ngày 08/11/2021 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã ra quyết định trưng cầu giám định số 124/2021/QĐ-TCGD đối với ông Trần Chinh V (Trần Danh T) tại Trung Tâm Pháp Y – Sở Y Tế Hà Nội. Tại bản kết luận giám định năng lực hành vi dân sự số 1238/TTPY ngày 07/12/2021 của Trung Tâm Pháp Y – Sở Y Tế Hà Nội kết luận “*Ông Trần Chinh V (Trần Danh T) bị tai biến mạch máu não nhiều lần, liệt cứng chân phải, teo đốt toàn thân, rối loạn cơ tròn, ăn qua sonde dạ dày...hiện di chứng đời sống thực vật. Mất năng lực hành vi dân sự. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 99% (chín mươi chín phần trăm)*”.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định ông Trần Chinh V (Trần Danh T) là người mất năng lực hành vi dân sự, do đó đơn yêu cầu của ông Trần Phương Đ về việc tuyên bố ông Trần Chinh V (Trần Danh T) bị mất năng lực hành vi dân sự là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Trần Phương Đ phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370; Điều 372; điều 376; điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 22, Điều 47, Điều 48, Điều 53 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Phương Đ về việc tuyên bố ông Trần Chinh V (Trần Danh T) là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Ông Trần Chinh V (Trần Danh T), sinh năm 1939; Hộ khẩu thường trú tại Phòng X, Nhà G9, Ngõ Y đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ông Trần Phương Đ, Sinh năm 1964; HKTT: Phòng X, Nhà G9, Ngõ Y đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội là người giám hộ hợp pháp cho Ông Trần Chinh V (Trần Danh T); Ông Đ được thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Phương Đ phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0007052 ngày 28/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án Q, Thanh Xuân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm .....”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại .....là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN HỢP**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”*